TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Tô Hoàng Vũ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Nhà Lồng Chợ thực phẩm, Chợ thị trấn Lai Vung cũ, thuộc khóm 1, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1995, tại Cần Thơ; nơi cư trú: Khu vực T A 3, phường T A, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 26/6/2019; tạm giam từ ngày 02/7/2019 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Võ Văn Ngọc B, sinh năm: 1991, tại Đồng Tháp; tên gọi khác: T; nơi cư trú: 650, ấp T A, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Kim P và bà Trương Thị Ấ; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 26/6/2019; tạm giam từ ngày 02/7/2019 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Ngô Thị Đ, sinh ngày: 06/6/2001, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 131A/3, ấp H B, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ

học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Ú (C) và bà Nguyễn Thị L; Không có chồng, có 01 người con sinh ngày 08/7/2018; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại 131A/3 ấp H B, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Tô Văn T, sinh năm: 1991, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 584/5, ấp H Đ, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Đăng Q và bà Huỳnh Thị K; Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 10/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 04 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2015, chưa được xóa án tích. Ngày 28/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2018, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 26/6/2019; tạm giam từ ngày 02/7/2019 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Võ Thị Bé B, sinh năm: 1990, tại Cần Thơ; tên gọi khác: T; nơi cư trú: 59/7, ấp T 2, xã T T, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ (chết) và bà Võ Thị T; có chồng và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 26/6/2019; tạm giam từ ngày 02/7/2019 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Dương Văn T (N) - sinh năm: 1993 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp T T, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thanh Tuấn (Sơn) - sinh năm: 1988 (vắng mặt); nơi cư trú: 123/4, ấp L A, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn Việt E - sinh năm: 1988 (vắng mặt); nơi cư trú: KDC ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Võ Kim P - sinh năm: 1967 (vắng mặt); nơi cư trú: 650, ấp T A, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Quang N - sinh năm: 1982 (có mặt); nơi cư trú: 342, ấp T 2, xã TâT T, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

2. Châu Văn S - sinh năm: 1973 (có mặt); nơi cư trú: ấp Đ L, xã Đ B, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

3. Lê Văn L - sinh năm: 1977 (vắng mặt); nơi cư trú: 134/1, ấp T M 2, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Phan Kim H - sinh năm: 1985 (vắng mặt); nơi cư trú: 1064A, ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Minh S - sinh năm: 1994 (vắng mặt); nơi cư trú: 169, ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Võ Hữu P - sinh năm: 1960 (vắng mặt); nơi cư trú: 882, ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 25/6/2019, tại quán cà phê M S ở ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, Võ Văn Ngọc B đang bán trái phép 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Văn Việt E, Việt E lấy bịch ma túy để vào túi quần phía trước bên phải rồi đang đưa 300.000 đồng cho B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Thu của Nguyễn Văn Việt E 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng trong túi quần phía trước bên phải (B, Việt E cùng khai đây là ma túy), được niêm phong ký hiệu A2.

- Thu của Võ Văn Ngọc B số tiền 300.000 đồng (B khai do Việt E trả tiền mua ma túy cho B để trên bàn; 3.850.000 đồng trong túi quần phía sau bên phải; 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng để trong gói thuốc lá hiệu Jet được để trong túi quần phía trước bên phải của B (B khai đây là ma túy để bán lại cho người khác), được niêm phong ký hiệu A1; 01 gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 bóp da màu đen; 01 thẻ Ngân hàng AGRIBANK; 01 thẻ ngân hàng FECREDIT; 01 giấy phép lái xe môtô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe môtô của Võ Văn Ngọc B; 01 giấy đăng ký xe mô tô hiệu Dream biển số 64K3-0850 tên Châu Văn S; 01 xe môtô hiệu Dream biển số 64K3-0850 (xe của ông Võ Kim P là cha ruột của B, mua của ông S chưa làm thủ tục sang tên).

Kết quả điều tra xác định Võ Văn Ngọc B mua ma túy của Nguyễn Thanh T (tạm trú tại phòng trọ số 03 của nhà trọ T C, ở ấp T L, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) rồi chia ma túy thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh T gọi điện kêu Võ Thị Bé B (sống chung như vợ chồng với Tiếp) lấy 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng đang để trong túi xách màu xám gần cửa sổ bán cho Dương Văn T (tên gọi khác là N). Khoảng 15 phút sau, T đến trước cửa phòng trọ rồi đưa gói thuốc lá hiệu Jet qua cửa sổ cho Ngô Thị Đ đang ở trong phòng trọ chơi với Bé B lấy đưa cho Bé B, Bé B để 01 bịch ma túy vào trong gói thuốc lá rồi đưa cho Đ chuyển ra đưa cho T để vào trong túi quần phía trước bên phải, T lấy 300.000 đồng đưa vào cho Bé B để vào túi quần sau bên trái thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Thu của Dương Văn T: 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng để trong gói thuốc lá hiệu Jet được để trong túi quần phía trước bên phải (T và Đ cùng khai đây là ma túy), được niêm phong ký hiệu B1; 01 gói thuốc lá hiệu Jet; 01 điếu thuốc lá hiệu Jet; 01 cái bật lửa màu đỏ.

- Thu của Võ Thị Bé B: 300.000 đồng do T vừa trả tiền mua ma túy để trong túi quần phía sau bên trái; 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

- Thu của Nguyễn Thanh T: 01 điện thoại di dộng hiệu Nokia màu đen, 01 bóp da màu nâu và 9.124.000 đồng.

Lúc 19 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 03 của nhà trọ T C, nơi tạm trú của Tiếp và B phát hiện và thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan gồm:

- Thu của Nguyễn Thanh T: 02 bịch nylon để trong hộp kim loại màu xanh có chữ Mentos và 01 bịch nylon để trong túi xốp màu đen, đều có chứa tinh thể màu trắng (Tiếp khai đây là ma túy mua của người lạ mặt ở thành phố Cần Thơ để bán lại cho người khác), được niêm phong ký hiệu B2; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 05 bịch nylon màu trắng, có viền màu xanh; 01 cái túi bằng da màu xám; 04 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 09 đoạn ống thủy tinh; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng-đỏ; 02 đoạn ống hút màu vàng-trắng; 01 cân điện tử màu B; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng-vàng.

- Thu của Võ Thị Bé B: 01 cái túi xách màu xanh, bên trong có chứa: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, bề mặt có chữ LONG; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hột màu trắng ở giữa; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên bề mặt có ký hiệu "+" và tiền mặt 7.178.000 đồng.

- Thu của Ngô Thị Đ: 01 cái bóp da màu đen, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Thị Đ và tiền mặt 2.420.000 đồng.

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Văn Ngọc B và Ngô Thị Đ (B, Đ sống chung như vợ chồng) tại phòng trọ số 4, nhà trọ L P, ấp T B, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp phát hiện và thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan gồm: 05 bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng (Đ khai là ma túy) để trong túi xách màu xám treo trên tường, được niêm phong ký hiệu C1; 01 cái túi xách màu xanh có chữ The north face của Ngô Thị Đ.

Qua quá trình điều tra đã xác định được từ khoảng tháng 05/2019, Nguyễn Thanh T đã nhiều lần mua ma túy của người lạ ở Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ về chia thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho Võ Văn Ngọc B, Dương Văn T để thu lợi. Trong đó, ngoài lần T bán trái phép ma túy cho T bị bắt quả tang lúc 18 giờ 15 phút ngày 25/6/2019, T còn bán trái phép ma túy 04 lần cho B, mỗi lần một bịch ma túy với giá 1.800.000 đồng, thu được 7.200.000 đồng, bán 02 lần cho T, mỗi lần một bịch ma túy với giá 300.000 đồng, thu được 600.000 đồng, tổng số tiền bán trái phép chất ma túy mà T thu được 7.800.000 đồng, tổng cộng T đã bán cho B và T 06 lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 11/5/2019, Tiếp bán 01 bịch ma túy giá 1.800.000 đồng cho B tại phòng trọ số 03 của nhà trọ T C, hai bên đã giao nhận ma túy và tiền xong.

- Lần 2: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 18/5/2019, T bán 01 bịch ma túy giá 1.800.000 đồng cho B tại quốc lộ 54, phía trước Công ty C M thuộc xã T T, huyện Lai Vung, hai bên đã giao nhận ma túy và tiền xong.

- Lần 3: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 25/5/2019, T bán 01 bịch ma túy giá 1.800.000 đồng cho B tại phía trước nhà trọ L P, hai bên đã giao nhận ma túy và tiền xong.

- Lần 4: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, T bán 01 bịch ma túy giá 1.800.000 đồng cho B tại phòng trọ số 03 của nhà trọ T C, hai bên đã giao nhận ma túy và tiền xong.

- Lần 5: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/6/2019, T bán 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng cho T tại phòng trọ số 03 của nhà trọ T C, hai bên đã giao nhận ma túy và tiền xong, T đem ma túy về nhà để sử dụng.

- Lần 6: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, Tp bán 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng cho T tại phòng trọ số 03 của nhà trọ T C, hai bên đã giao nhận ma túy và tiền xong, T đem ma túy về nhà để sử dụng.

Đối với bị cáo Võ Văn Ngọc B: Từ tháng 05/2019 B đã 04 lần mua ma túy của Nguyễn Thanh T như đã nêu trên, sau đó B chia ma túy thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho Nguyễn Thanh T (tên gọi khác là S), Nguyễn Văn Việt E, Dương Văn T, người tên B, H ở xã T P, huyện Lai Vung. Trong đó, ngoài lần B bán trái phép ma túy cho T bị bắt quả tang vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 25/6/2019, B còn trực tiếp bán 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng cho T, 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng cho Việt E và 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng cho người tên B, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 30/5/2019, B bán 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng cho B tại đường nông thôn thuộc xã T P, huyện Lai Vung, hai bên đã giao ma túy và nhận đủ tiền, B đem ma túy về sử dụng hết.

- Lần 2: Vào ngày 20/6/2019 (không rõ lúc nào), B bán 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng cho T ở gần quán cà phê M S, hai bên đã giao ma túy và nhận đủ tiền, Tuấn đem ma túy về nhà sử dụng hết.

- Lần 3: Khoảng 13 giờ ngày 24/6/2019, B bán 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng cho Việt E ở gần đình T T, xã T T, huyện Lai Vung, hai bên đã giao ma túy và nhận đủ tiền, Việt E đem ma túy về nhà sử dụng hết.

Ngoài ra, Võ Văn Ngọc B còn đưa ma túy cho Ngô Thị Đ bán cho Nguyễn Thanh T 02 lần và người tên N 01 lần, do B và Đ sống chung như vợ chồng nên sau những lần Đ bán ma túy cho T, N thu được 1.500.000 đồng, Đ không đưa lại số tiền này cho B mà cả hai cùng tiêu xài hết, số lần Đ bán ma túy cho B cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 25/5/2019 (không rõ thời gian cụ thể), N gọi điện thoại cho B hỏi mua 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng, B đồng ý bán. Lúc này, Đ đang ở phòng trọ cùng với B nên Đ lấy bịch ma túy đem giao cho N ở cầu T D, xã L H, huyện Lai Vung, hai bên đã giao ma túy và nhận đủ tiền, Đ không đưa tiền lại B mà tiêu xài hết.

- Lần 2: Vào ngày 10/6/2019 (không rõ thời gian cụ thể), T gọi điện thoại cho B hỏi mua 01 bịch ma túy giá 700.000 đồng, B đồng ý bán và kêu Đ đem bịch ma túy giao cho T ở quán cà phê M S, hai bên đã giao ma túy và nhận đủ tiền, Đ không đưa tiền lại B mà tiêu xài hết.

- Lần 3: Vào ngày 16/6/2019 (không rõ thời gian cụ thể), T gọi điện thoại cho B hỏi mua 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng, B đồng ý bán và kêu Đ đem bịch ma túy giao cho T ở quán cà phê M S, hai bên đã giao ma túy và nhận đủ tiền, Đ không đưa tiền lại B mà tiêu xài hết.

Võ Văn Ngọc B còn đưa ma túy cho Tô Văn T bán cho Nguyễn Thanh T 01 lần, Dương Văn T 01 lần và người tên B 01 lần, mỗi lần T giao ma túy thì được B cho 30.000 đồng và sử dụng ma túy không phải trả tiền, số lần T bán ma túy cho B cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào tối ngày 06/6/2019 (không rõ thời gian cụ thể), T gọi điện thoại cho B hỏi mua 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng, B đồng ý bán và kêu T đem bịch ma túy giao cho T tại phòng trọ số 10 của nhà trọ L P, T đem giao ma túy cho Tvà nhận đủ 300.000 đồng về đưa cho B, B cho T 30.000 đồng và sử dụng ma túy không phải trả tiền.

- Lần 2: Vào ngày 08/6/2019 (không rõ thời gian cụ thể), B gọi điện thoại cho B hỏi mua 01 bịch ma túy giá 250.000 đồng, B đồng ý bán và kêu T đem bịch ma túy giao cho B ở gần chợ R M, xã T P, huyện Lai Vung, T đem giao ma túy cho B và nhận đủ 250.000 đồng đưa cho B, B không cho T tiền nhưng cho T sử dụng ma túy không phải trả tiền.

- Lần 3: Vào trưa ngày 16/6/2019 (không rõ thời gian cụ thể), T gọi điện thoại cho B hỏi mua bịch ma túy giá 300.000 đồng, B đồng ý bán và kêu T đem bịch ma túy giao cho T ở gần cầu M K, xã T P, huyện Lai Vung, T đem giao ma túy cho T và nhận đủ 300.000 đồng về đưa cho B, B cho T 30.000 đồng và sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Tại các Bản kết luận giám định số 510/KL-KTHS, 511/KL-KTHS, 512/KL-KTHS cùng ngày 27/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, niêm phong ký hiệu A1 là chất ma túy, có khối lượng 0,321 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, niêm phong ký hiệu A2 là chất ma túy, có khối lượng 0,046 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, niêm phong ký hiệu B1 là chất ma túy, có khối lượng 0,034 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 03 bịch nylon hàn kín, niêm phong ký hiệu B2 là chất ma túy, có khối lượng 5,730 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 05 bịch nylon hàn kín, niêm phong ký hiệu C1 là chất ma túy, có khối lượng 0,496 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSLVg, ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Võ Văn Ngọc B và Ngô Thị Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Tô Văn T về tội "Mua bán

trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Võ Thị Bé B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Văn Ngọc B, Ngô Thị Đ, Tô Văn T và Võ Thị Bé B đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Nguyễn Thanh T, Võ Văn Ngọc B, Ngô Thị Đ, Tô Văn T đã có hành vi nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng khác sử dụng để thu lợi, còn bị cáo Võ Thị Bé B đã có hành vi bán ma túy một lần; khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Văn Ngọc B, Ngô Thị Đ, Tô Văn T tự thú khai ra các lần bán ma túy; bị cáo Tô Văn T đã ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo như: Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thanh T từ 09 đến 10 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt Võ Văn Ngọc B từ 08 đến 09 năm tù, Ngô Thị Đ từ 07 đến 08 năm tù; phạt bổ sung bị cáo Võ Văn Ngọc B từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, phạt bổ sung bị cáo Ngô Thị Đ từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Áp dụng điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt Tô Văn T từ 08 đến 09 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt Võ Thị Bé B từ 02 đến 03 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng:

+ Tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu A1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 508/A1, ngày 16/6/2019 có đóng dấu tròn đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên phong bì có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG", có các chữ ký và ghi họ tên Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Lê Thanh T và Võ Văn Ngọc B.

+ Tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu A2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 508/A2, ngày 16/6/2019 có đóng dấu tròn đỏ của

"Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên phong bì có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG", có các chữ ký và ghi họ tên Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Lê Thanh T và Nguyễn Văn Việt E.

+ Tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu B1 đã sử dụng hết cho công tác giám định, được niêm phong trong phong bì ghi số 509/B1, ngày 26/6/2019 có đóng dấu tròn đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên phong bì có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG", có các chữ ký và ghi họ tên Trương Minh D, Bùi Văn D, Lê Thanh T và Nguyễn Thanh T.

+ Tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu B2 còn lại sau giám định có khối lượng 5,548 gam, tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 509/B2, ngày 26/6/2019 có đóng dấu tròn đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên phong bì có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG", có các chữ ký và ghi họ tên Trương Minh D, Bùi Văn Duẩn, Lê Thanh T và Nguyễn Thanh T.

+ Tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu C1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,422 gam được niêm phong trong phong bì ghi số 514, ngày 26/6/2019 có đóng dấu tròn đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên phong bì có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG", có các chữ ký và ghi họ tên Lê Minh V, Bùi Văn D, Lê Thanh T và Ngô Thị Đ.

+ 01 gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng; 01 gói thuốc lá, 01 điếu thuốc lá hiệu Jet; 01 cái bật lửa màu đỏ; 05 bịch nylon màu trắng, có viền màu xanh; 01 cái túi bằng da màu xám; 04 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 09 đoạn ống thủy tinh; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng-đỏ; 02 đoạn ống hút màu vàng-trắng; 01 cân điện tử màu B; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng-vàng; 01 bóp da màu đen;01 cái túi xách màu xanh có chữ The north face.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật chứng, tài sản dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy:

+ Tiền mặt 300.000 đồng thu giữ của Võ Thị Bé B do Dương Văn T trả tiền mua ma túy;

+ Tiền mặt 300.000 đồng thu giữ của Võ Văn Ngọc B do Nguyễn Văn Việt E trả tiền mua ma túy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thanh T dùng liên lạc để bán ma túy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng của Võ Văn Ngọc B dùng liên lạc để bán ma túy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo của Võ Thị Bé B dùng liên lạc để bán ma túy;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp lại 7.800.000 đồng tiền bán ma túy có được (trong đó 7.200.000 đồng Tiếp bán ma túy cho Võ Văn Ngọc B vào các ngày 11/5/2019, 18/5/2019, 25/5/2019, 24/6/2019; 600.000 đồng T bán ma túy cho Dương Văn T váo các ngày 19/6/2019 và 21/6/2019);

+ Buộc bị cáo Võ Văn Ngọc B nộp lại 1.590.000 tiền bán ma túy có được (trong đó 300.000 đồng B bán cho Nguyễn Văn Việt E vào ngày 24/6/2019; 570.000 đồng B bán ma túy cho Nguyễn Thanh T vào ngày 06/6/2019 và 20/6/2019; 450.000 đồng B bán ma túy cho B vào ngày 30/5/2019 và 08/6/2019; 270.000 đồng B bán ma túy cho Dương Văn T vào ngày 16/6/2019);

+ Buộc bi cáo Ngô Thị Đ nộp lại 1.500.000 đồng tiền bán ma túy, số tiền này Đ không đưa lại cho Võ Văn Ngọc B (trong đó 500.000 đồng Đ bán cho Nguyên vào ngày 25/5/2019; 1.000.000 Đ bán cho Nguyễn Thanh Tuấn vào ngày 10/6/2019 và 15/6/2019).

+ Buộc bị cáo Tô Văn T nộp lại 60.000 đồng là tiền được Võ Văn Ngọc B cho sau khi đi giao ma túy cho Nguyễn Thanh T vào ngày 06/6/2019 và Dương Văn T vào ngày 16/6/2019.

- Trả 01 giấy đăng ký xe môtô tên Châu Văn S và 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 64K3-0850 cho ông Võ Kim P.

- Trả cho các bị cáo tài sản sau do không dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo thi hành án:

+ Tiền mặt 3.850.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 bóp da màu đen; 01 thẻ Ngân hàng AGRIBANK; 01 thẻ ngân hàng FECREDIT; 01 giấy phép lái xe môtô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe môtô của Võ Văn Ngọc B;

+ Tiền mặt 9.124.000 đồng; 01 bóp da màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của Nguyễn Thanh T;

+ Tiền mặt 7.178.000 đồng; 01 cái túi xách màu xanh; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, bề mặt có chữ LONG; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hột màu trắng ở giữa; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng, trên bề mặt có ký hiệu "+" của Võ Thị Bé B;

+ Tiền mặt 2.420.000 đồng; 01 cái bóp bằng da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 điện thoại di động hiệu Oppo cho Ngô Thị Đ.

(Hiện vật chứng, tiền và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, các bị cáo không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự

quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Văn Ngọc B, Ngô Thị Đ, Tô Văn T và Võ Thị Bé B mua ma túy về để phân nhỏ ra và bán lại cho các đối tượng nghiệm ma túy trên địa bàn huyện nhằm mục đích thu lợi. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo khai báo phù hợp nhau về thời gian và địa điểm giao nhận ma túy, cũng như nơi bán ma túy cho những người sử dụng, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Tiếp dùng để bán là 5,764 gram (loại Methamphetamine) cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm vào điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Võ Văn Ngọc B và Ngô Thị Đ có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Tô Văn T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm vào điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Võ Thị Bé B có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm b, q, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……

b) Phạm tội 02 lần trở lên;…

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối tượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;…

q) Tái phạm nguy hiểm…".

Ngoài ra tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"…5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Văn Ngọc B, Ngô Thị Đ, Tô Văn T và Võ Thị Bé B là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma

túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối các với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm nguy hiểm này.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến việc xây dựng gia đình văn hóa ở địa phương, gây nhiều hoang mang lo sợ cho người dân trên địa bàn huyện, vì vậy cần phải có một hình phạt nghiêm tương xứng với với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 05 bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và vai trò của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo trực tiếp mua ma túy của người lạ mặt ở Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác, T đã trực tiếp bán 06 lần cho B và T thu lợi 7.800.000 đồng và nhờ Bé B bán dùm 01 lần vào ngày 25/6/2019 thì bị bắt quả tang. Số ma túy mà bị cáo bán có tổng khối lượng là 5,764 gram (loại Methamphetamine), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo, để bị cáo từ bỏ con đường phạm tội.

- Bị cáo Võ Văn Ngọc B có vai trò tích cực, bị cáo mua ma túy của T để sử dụng và bán lại cho nhiều người, trong đó B trực tiếp bán 03 lần cho Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn Việt E và người tên B; ngoài ra bị cáo còn kêu Đ bán ma túy dùm cho bị cáo 03 lần và bị cáo còn đưa cho Tô Văn T bán cho T, T và B, tổng số tiền bị cáo thu lợi là 1.590.000 đồng, nên cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo.

- Bị cáo Ngô Thị Đ là người giữ vai trò giúp sức tích cực, bị cáo đã giúp B bán ma túy 03 lần cho T và N số tiền là 1.500.000 đồng nhưng không đưa lại cho B mà để tiêu xài, nên cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

- Bị cáo Tô Văn T là người giúp sức tích cực trong việc bán ma túy của bị cáo B, bị cáo đã giúp B bán ma túy 03 lần cho T, T và B thu lợi cho B số tiền là 850.000 đồng, B cho bị cáo 30.000 đồng mỗi lần bán ma túy dùm, bị cáo hưởng lợi 60.000 đồng và sử dụng ma túy của B không phải trả tiền, nên cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

- Bị cáo Võ Thị Bé B là người đã giúp Tiếp bán ma túy 01 lần cho T và đã bị bắt quả tang, nên cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của

bị cáo, để bị cáo có điều kiện học tập lao động thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với các đối tượng ở Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ đã có hành vi bán ma túy cho T, nhưng trong quá trình điều tra T khai không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của những đối tượng này, nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên Kiểm sát viên không xem xét bị cáo Ngô Thị Đ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo có con nhỏ, hiện đang trực tiếp nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Ngô Thị Đ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[7] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn T, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn Việt E vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án những người này trình bày là có mua ma túy của các bị cáo giống như nội dung của bản cáo trạng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn T, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn Việt E không yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Kim P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án Võ Kim P trình bày xe mô tô nhãn hiệu ESPECIAL, biển số 64K3-0850, màu nâu là của ông mua lại của ông Châu Văn S nhưng chưa làm thủ tục sang tên, việc B lấy xe ông đi mua bán ma túy thì ông không hay biết gì, ông yêu cầu được nhận lại xe môtô biển số 64K3-0850 nêu trên và không yêu cầu gì trong vụ án.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Văn Ngọc B, Ngô Thị Đ, Tô Văn T và Võ Thị Bé B đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Văn Ngọc B, Ngô Thị Đ, Tô Văn T tự thú khai ra các lần bán ma túy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Ngô Thị Đ gia đình khó khăn và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, còn bị cáo Tô Văn T đã ra đầu thú nên 02 bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; do bị cáo Ngô Thị Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử dưới khung hình phạt cho bị cáo Đ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: không có, nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy do không còn giá trị sử dụng:

+ Tinh thể rắn trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 508/A1, ngày 16/6/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Lê Thanh T và Võ Văn Ngọc B.

+ Tinh thể rắn trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 508/A2, ngày 16/6/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Lê Thanh T và Nguyễn Văn Việt E.

+ Tinh thể rắn trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 509/B1, ngày 26/6/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Trương Minh V, Bùi Văn D, Lê Thanh T và Nguyễn Thanh T.

+ Tinh thể rắn trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 509/B2, ngày 26/6/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Trương Minh V, Bùi Văn D, Lê Thanh T và Nguyễn Thanh T.

+ Tinh thể rắn trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 514/C1, ngày 26/6/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Lê Minh V, Bùi Văn D, Lê Thanh T và Ngô Thị Đ.

+ 01 (một) gói thuốc Jet, 01 (một) điếu thuốc Jet, 01 (một) cái hột quẹt màu đỏ, 05 (năm) bịch nilon màu trắng có viền màu xanh, 01 (một) túi da màu xám, 04 (bốn) cây kéo bằng kim loại màu trắng, 09 (chín) đoạn ống thủy tinh, 01 (một) đoạn ống hút màu vàng đỏ, 02 (hai) đoạn ống hút màu vàng trắng, 01 (một) cây cân điện tử màu B, 01 (một) chai thủy tinh, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 (một) ống hút nhựa màu trắng vàng, 01 (một) bóp da màu đen, 01 (một) túi xách màu xanh, 01 (một) hợp màu xánh có chữ Mentos, 01 (một) túi xóp màu đen, 01 (một) túi xách màu xám trên túi xách có chữ "THE NORTH FACE".

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các vật chứng, tài sản dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy:

+ Tiền mặt 300.000 đồng thu giữ của Võ Thị Bé B do Dương Văn T trả tiền mua ma túy;

+ Tiền mặt 300.000 đồng thu giữ của Võ Văn Ngọc B do Nguyễn Văn Việt E trả tiền mua ma túy;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ NOKIA của Nguyễn Thanh T dùng liên lạc để bán ma túy;

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt trước sau có chữ Vivo của Võ Văn Ngọc B dùng liên lạc để bán ma túy;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO của Võ Thị Bé B dùng liên lạc để bán ma túy;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp lại 7.800.000 đồng tiền bán ma túy có được;

+ Buộc bị cáo Võ Văn Ngọc B nộp lại 1.590.000 tiền bán ma túy có được;

+ Buộc bi cáo Ngô Thị Đ nộp lại 1.500.000 đồng tiền bán ma túy, số tiền này không đưa lại cho Võ Văn Ngọc B mà dùng tiêu xài.

+ Buộc bị cáo Tô Văn T nộp lại 60.000 đồng là tiền có được Võ Văn Ngọc B cho sau khi đi giao ma túy cho Nguyễn Thanh T và Dương Văn T.

- Trả cho ông Võ Kim P: 01 (một) giấy đăng ký xe tên Châu Văn S và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPECIAL, loại xe: nữ, biển số 64K3-0850, màu nâu, dung tích xi lanh 97cm^3, số máy 150FMG0200288, số khung VSADCG012SA008327, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, có giấy đăng ký xe mô tô.

- Trả cho các bị cáo tài sản sau do không dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo thi hành án:

+ Trả cho Võ Văn Ngọc B: Tiền mặt 3.850.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ SAMSUNG, 01 (một) bóp da màu đen, 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK, 01 (một) thẻ Ngân hàng FECREDIT, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Võ Văn Ngọc B, 01 (một) giấy CMND tên Phạm Ngọc Tuấn, 01 (một) giấy đăng ký xe tên Võ Văn Ngọc B.

+ Trả cho Nguyễn Thanh T: Tiền mặt 9.124.000 đồng; 01 (một) bóp da màu nâu; 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO của Nguyễn Thanh T;

+ Trả cho Võ Thị Bé B: Tiền mặt 7.178.000 đồng; 01 (một) túi xách màu xanh; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, bề mặt có chữ LONG; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hột màu trắng ở giữa; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, trên bề mặt có ký hiệu "+".

+ Trả cho Ngô Thị Đ: Tiền mặt 2.420.000 đồng; 01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) CMND mang tên Ngô Thị Đ; 01 (một) điện thoại di động màu vàng-hồng, mặt sau có chữ OPPO.

Số tiền trả cho các bị cáo nêu trên và 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, bề mặt có chữ LONG; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hột màu trắng ở giữa; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, trên bề mặt có ký hiệu "+"; tất cả được để trong 01 (một) hộp niêm phong dán kín, đóng dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, có chữ ký của ông Lê Thanh T và Nguyễn Thanh T.

(Hiện vật chứng, tiền và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Văn Ngọc B, Ngô Thị Đ, Tô Văn T và Võ Thị Bé B phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định pháp luật.

[12] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T - 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Ngọc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Võ Văn Ngọc B - 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Văn Ngọc B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Tô Văn T - 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Tô Văn T số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị Đ - 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Thị Đ số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Bé B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Võ Thị Bé B - 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Thị Bé B số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

6. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Tinh thể rắn trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 508/A1, ngày 16/6/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Lê Thanh T và Võ Văn Ngọc B.

+ Tinh thể rắn trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 508/A2, ngày 16/6/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Lê Thanh T và Nguyễn Văn Việt E.

+ Tinh thể rắn trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 509/B1, ngày 26/6/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Trương Minh V, Bùi Văn D, Lê Thanh T và Nguyễn Thanh T.

+ Tinh thể rắn trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 509/B2, ngày 26/6/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Trương Minh V, Bùi Văn D, Lê Thanh T và Nguyễn Thanh T.

+ Tinh thể rắn trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 514/C1, ngày 26/6/2019 có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp", trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Lê Minh V, Bùi Văn D, Lê Thanh T và Ngô Thị Đ.

+ 01 (một) gói thuốc Jet, 01 (một) điếu thuốc Jet, 01 (một) cái hột quẹt màu đỏ, 05 (năm) bịch nilon màu trắng có viền màu xanh, 01 (một) túi da màu xám, 04 (bốn) cây kéo bằng kim loại màu trắng, 09 (chín) đoạn ống thủy tinh, 01 (một) đoạn ống hút màu vàng đỏ, 02 (hai) đoạn ống hút màu vàng trắng, 01 (một) cây cân điện tử màu B, 01 (một) chai thủy tinh, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 (một) ống hút nhựa màu trắng vàng, 01 (một) bóp da màu đen, 01 (một) túi xách màu xanh, 01 (một) họp màu xánh có chữ Mentos, 01 (một) túi xóp màu đen, 01 (một) túi xách màu xám trên túi xách có chữ "THE NORTH FACE".

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Tiền mặt 300.000 đồng thu giữ của Võ Thị Bé B do Dương Văn T trả tiền mua ma túy;

+ Tiền mặt 300.000 đồng thu giữ của Võ Văn Ngọc B do Nguyễn Văn Việt E trả tiền mua ma túy;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ NOKIA của Nguyễn Thanh T dùng liên lạc để bán ma túy;

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt trước sau có chữ Vivo của Võ Văn Ngọc B dùng liên lạc để bán ma túy;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO của Võ Thị Bé B dùng liên lạc để bán ma túy;

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T nộp lại 7.800.000 đồng tiền bán ma túy có được;

+ Buộc bị cáo Võ Văn Ngọc B nộp lại 1.590.000 tiền bán ma túy có được;

+ Buộc bi cáo Ngô Thị Đ nộp lại 1.500.000 đồng tiền bán ma túy, số tiền này không đưa lại cho Võ Văn Ngọc B mà dùng tiêu xài.

+ Buộc bị cáo Tô Văn T nộp lại 60.000 đồng là tiền có được Võ Văn Ngọc B cho sau khi đi giao ma túy cho Nguyễn Thanh T và Dương Văn T.

- Trả cho ông Võ Kim P: 01 (một) giấy đăng ký xe tên Châu Văn Sáu và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPECIAL, loại xe: nữ, biển số 64K3-0850, màu nâu, dung tích xi lanh 97cm^3, số máy 150FMG0200288, số khung VSADCG012SA008327, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, có giấy đăng ký xe mô tô.

- Trả cho các bị cáo tài sản, nhưng tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo thi hành án như:

+ Võ Văn Ngọc B: Tiền mặt 3.850.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ SAMSUNG, 01 (một) bóp da màu đen, 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK, 01 (một) thẻ Ngân hàng FECREDIT, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Võ Văn Ngọc B, 01 (một) giấy CMND tên Phạm Ngọc Tuấn, 01 (một) giấy đăng ký xe tên Võ Văn Ngọc B;

+ Nguyễn Thanh T: Tiền mặt 9.124.000 đồng; 01 (một) bóp da màu nâu; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO;

+ Võ Thị Bé B: Tiền mặt 7.178.000 đồng; 01 (một) túi xách màu xanh; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, bề mặt có chữ LONG; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hột màu trắng ở giữa; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, trên bề mặt có ký hiệu "+".

+ Ngô Thị Đ: Tiền mặt 2.420.000 đồng; 01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) CMND mang tên Ngô Thị Đ; 01 điện thoại di động màu vàng-hồng, mặt sau có chữ OPPO.

Số tiền trả cho các bị cáo nêu trên và 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, bề mặt có chữ LONG; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hột màu trắng ở giữa; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, trên bề mặt có ký hiệu "+"; tất cả được để trong 01 (một) hộp niêm phong dán kín, đóng dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, có chữ ký của ông Lê Thanh T và Nguyễn Thanh T.

(Hiện vật chứng, tiền và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Võ Văn Ngọc B, Tô Văn T, Ngô Thị Đ và Võ Thị Bé B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/11/2019; đối với các đương sự

vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đúng quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Út